

DANH SÁCH HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2022

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Số khẩu	Địa chỉ	Dân tộc	Hội đoàn thể	Nguyên nhân nghèo
1	Vũ Thị Hoà	Nữ	1982	2	TDP 1	Kinh	PN	Ôm đau, bệnh tật
2	Lê Thị Nguyệt	Nữ	1957	4	TDP 1	Kinh	PN	Ôm đau, bệnh tật
3	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	1980	5	TDP 1	Kinh		Không có đất SX
4	Nguyễn Văn Thành	Nam	1966	3	TDP 1	Kinh	NCT	Bệnh tật, Ít đất SX
5	Ngô Văn Toàn	Nam	1980	4	TDP 1	Kinh	ND	Bệnh hiểm nghèo
6	Đỗ Thị Hoa	Nữ	1973	3	TDP 2	Kinh	PN	Thiếu lao động
7	Nguyễn Thị Vi	Nữ	1950	1	TDP 2	Kinh	ND	Già yếu, ốm đau
8	Nguyễn Văn Hải	Nam	1986	4	TDP 2	Kinh	ND	Thiếu lao động
9	Vũ Thị Mận	Nữ	1955	2	TDP 2	Kinh	NCT	Đau ốm thường xuyên
10	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	1990	4	TDP 2	Kinh		Thiếu lao động
11	Bùi Văn Huân	Nam	1982	4	TDP 2	Kinh	ND	Ít đất sản xuất
12	Phạm Văn Hiếu	Nam	1960	2	TDP 2	Kinh	ND	Ôm đau, bệnh tật
13	Nguyễn Văn Sơn	Nam	1987	4	TDP 2	Cao Lan	ND	Bệnh tật, Ít đất SX
14	Nguyễn Đắc Dũng	Nam	1985	4	TDP 2	Kinh	ND	Mắc bệnh hiểm nghèo
15	Bùi Thị Thu Thuý	Nữ	1969	3	TDP 3	Kinh	PN	Không có đất SX
16	Phạm Thị Hồng	Nữ	1978	4	TDP 3	Kinh		Đơn thân nuôi con nhỏ
17	Nguyễn Văn Viên	Nam	1991	5	TDP 3	Kinh	PN	Không có đất SX
18	Nguyễn Xuân Diệu	Nam	1979	4	TDP 3	Kinh		Ôm đau, bệnh tật
19	Tạ Thị Hằng	Nữ	1988	3	TDP 3	Kinh		Không có đất SX
20	Nguyễn Văn Thanh	Nam	1982	4	TDP 4	Kinh		Thiếu đất sản xuất
21	Đinh Văn Duy	Nam	1985	3	TDP 4	Kinh	ND	Thiếu đất sản xuất
22	Đỗ Văn Hưng	Nam	1988	3	TDP 4	Kinh	ND	K có phương tiện SX
23	Lê Văn Giáp Trường	Nam	1992	4	TDP 4	Kinh		Thiếu đất sản xuất
24	Vũ Văn Hoà	Nam	1988	3	TDP 4	Kinh	ND	Ôm đau, bệnh tật
25	Bùi Thị Tuyết	Nữ	1964	1	TDP 4	Kinh	PN	Ôm đau, bệnh tật
26	Lương Thị Nê	Nữ	1952	3	TDP 5	Kinh	PN	Không có đất SX
27	Hà Thị Vòng	Nữ	1954	1	TDP 5	Kinh	CCB	Già yếu, cô đơn
28	Mai Văn Khanh	Nam	2002	2	TDP 5	Kinh		Không biết cách làm ăn

29	Phạm Thị Quế	Nữ	1957	1	TDP 5	Kinh	PN	Già yếu, cô đơn
30	Vũ Trùng Dương	Nam	1982	2	TDP 5	Kinh	ND	Ốm đau, Bệnh tật
31	Trần Thị Ngoan	Nữ	1958	4	TDP 5	Kinh	PN	Đông người ăn theo
32	Trần Thị Huệ	Nữ	1990	3	TDP 5	Kinh	PN	Đơn thân nuôi con nhỏ
33	Vũ Ngọc Hưng	Nam	1954	3	TDP 5	Kinh	CCB	Bệnh tật hiểm nghèo
34	Hồ Thị Thái	Nữ	1949	6	TDP 6	Kinh	NCT	Không có đất SX
35	Lê Đức Cường	Nam	1973	4	TDP 6	Kinh	ND	Không có đất SX
36	Ngôn Thị Ngoan	Nữ	1977	4	TDP 6	Tày	PN	Không biết cách làm ăn
37	Phạm Văn Huyền	Nam	1976	4	TDP 8	Kinh	ND	Ốm đau, bệnh tật
38	Vũ Thị Hương	Nữ	1958	2	TDP 8	Kinh	PN	Ốm đau, bệnh tật
39	Nguyễn Văn Mâu	Nam	1959	4	TDP 8	Kinh	CCB	Ốm đau, bệnh tật
40	Hoàng Văn Thắng	Nam	1983	5	TDP 8	Kinh	ND	Không có đất SX
41	Trần Thị Hồng Tư	Nữ	1969	6	TDP 8	Kinh	PN	Đông người ăn theo
42	Phạm Thị Bích Phượng	Nữ	1994	4	TDP 8	Kinh	PN	Không có lao động
43	Phạm Văn Thịnh	Nam	1990	4	TDP 8	Kinh		Không có đất SX
44	Nguyễn Thị Chinh	Nữ	1960	4	TDP 8	Kinh	PN	Ốm đau, bệnh tật
45	Trần Văn Hồ	Nam	1978	6	TDP 8	Kinh	ND	Không có đất SX
46	Trần Ngọc Thạch	Nam	1979	6	TDP 8	Kinh	ND	Ốm đau, bệnh tật
47	Thạch Đức Toàn	Nam	1982	3	TDP 10	Tày		Ốm đau, bệnh tật
48	Nông Văn Bình	Nam	1986	4	TDP 10	Tày	ND	Ốm đau, bệnh tật
49	Vũ Văn Hồng	Nam	1984	5	TDP 10	Kinh		Thiếu vốn, thiếu đất SX
50	Vũ Thị Ngọc	Nữ	1973	5	TDP 10	Kinh		Thiếu đất sản xuất
51	Mông Thị Tinh	Nữ	1958	2	TDP 10	Tày		Không biết cách làm ăn
52	Nguyễn Văn Hoá	Nam	1981	5	TDP 10	Kinh	ND	Ốm đau, bệnh tật
53	Trần Thị Lan	Nữ	1978	2	TDP 10	Kinh		Ốm đau, bệnh tật
54	Nguyễn Đình Nhị	Nam	1945	2	TDP 12	Kinh	NCT	Không có đất SX
55	Nguyễn Thị Diện	Nữ	1948	1	TDP 12	Kinh	NCT	Ốm đau, bệnh tật
56	Đặng Thị Út	Nữ	1955	1	TDP 12	Kinh	NCT	Ốm đau, bệnh tật
57	Nguyễn Thị Hồng Nga	Nữ	1981	2	TDP 12	Kinh	PN	Ốm đau, bệnh tật
58	Nguyễn Thanh Bình	Nam	2003	1	TDP 12	Kinh		Môi cô cả cha và mẹ
59	Lại Thị Thừa	Nữ	1977	3	TDP 13	Kinh	PN	Bệnh tật
60	Võ Thị Mẹo	Nữ	1952	8	TDP 13	Kinh	ND	Tai nạn, bệnh tật
61	Đàm Thị Hạnh	Nữ	1990	4	TDP 13	Kinh	PN	Không có đất SX
62	Đỗ Thị Tài	Nữ	1959	4	TDP 13	Kinh	PN	Bệnh tật
63	Nguyễn Đình Phúc	Nam	1961	8	TDP 13	Kinh	ND	Đông người ăn theo

64	Võ Thị Cẩm Linh	Nữ	2000	3	TDP 13	Kinh		Không có đất SX
65	Phan Đình Tấn	Nam	1976	4	TDP 13	Kinh	ND	Tai nạn đột xuất
66	Tường Duy Bảng	Nam	1956	8	TDP 13	Kinh	CCB	Ôm đau, bệnh tật
67	Nguyễn Trung Ý	Nam	1988	4	TDP 13	Kinh		Không có đất SX
68	Đỗ Thị Thảo	Nữ	1985	4	TDP 13	Kinh	PN	Không có đất SX
69	Phan Tất Đạo	Nam	1958	6	TDP 14	Kinh	ND	Đông người ăn theo
70	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	1951	4	TDP 14	Kinh	ND	Ôm đau, bệnh tật
71	Nguyễn Văn Võ	Nam	1955	1	TDP 14	Kinh		Bệnh tật
72	Vi Văn Nam	Nam	1964	7	TDP 14	Thái	CCB	Ôm đau, bệnh tật
73	Huỳnh Thị Quy	Nữ	1959	1	TDP 14	Kinh	PN	Ôm đau, bệnh tật
74	Đỗ Thị Thọ	Nữ	1952	5	TDP 14	Mường		Ôm đau, bệnh tật
75	Bùi Thị Quân	Nữ	1960	9	TDP 14	Mường	ND	Đông người ăn theo
76	Đặng Thị Quyền	Nữ	1975	4	TDP 14	Kinh		Thiếu đất sản xuất
77	Phạm Thanh Tuấn	Nam	2001	2	TDP 15	Kinh		Môi côi cả cha và mẹ
78	Trần Thị Hà	Nữ	1989	3	TDP 15	Kinh	PN	Ít đất sản xuất
79	Điểu K Bảy	Nam	1977	4	Buông	Kinh	ND	Thiếu đất sản xuất
80	Điểu K Vũ	Nam	2003	1	Buông	Kinh		Không có đất SX
81	Điểu K Lộ	Nam	1990	6	Buông	Kinh		Thiếu đất sản xuất
82	Phan Văn Lập	Nam	1984	2	Buông	Kinh		Thiếu đất sản xuất
83	Điểu K Le	Nam	1997	3	Buông	Kinh		Thiếu đất sản xuất
84	Điểu K On	Nam	1962	5	Buông	Kinh	ND	Thiếu đất sản xuất
Tổng cộng				307				

TT Cát Tiên, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu



Đỗ Thị Quý Hợi

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH



Đào Thị Lê